

Số: 04/2025/QĐCNHGT-KDTM

Đông Triều, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng N, bà Vũ Thanh T và ông Nguyễn Công T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Ngân hàng N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng N (viết tắt là A), địa chỉ số B L, phường T, quận B, Thành Phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật ông Phạm Toàn V, tổng giám đốc Ngân hàng N; người đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Ngọc H, phó giám đốc phụ trách điều hành - A chi nhánh M; người đại diện theo ủy quyền lại bà Nguyễn Thị Thu H1, phó giám đốc - A chi nhánh M, theo giấy ủy quyền ngày 20/01/2025 của phó giám đốc phụ trách điều hành A chi nhánh M.

- Người bị kiện: bà Vũ Thanh T sinh năm 1973 và ông Nguyễn Công T1 sinh năm 1971, cùng nơi thường trú khu D, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1 Về số tiền nợ:

Người đại diện của A và bà Vũ Thanh T, ông Nguyễn Công T1 thống nhất về số tiền nợ gốc và nợ lãi như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 8012LAV202000586 ngày 05/5/2020 (kèm văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 8012LAV202000586/VBSĐ ngày 09/6/2022) đã ký kết giữa A với bà Vũ Thanh T và ông Nguyễn Công T1,

tính đến ngày 18/4/2025 bà T và ông T1 còn nợ A là 2.120.532.877đồng. Trong đó: nợ gốc là 1.900.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là 189.872.740đồng; nợ lãi quá hạn là 30.660.137đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 8012LAV202100662 ngày 31/5/2021 (kèm văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 8012LAV202100662/VBSĐ ngày 09/6/2022) đã ký kết giữa A với bà Vũ Thanh T và ông Nguyễn Công T1, tính đến ngày 18/4/2025 bà T và ông T1 còn nợ A tổng số tiền là 7.199.148.632đồng. Trong đó: nợ gốc là 6.450.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là 693.472.193 đồng; nợ lãi quá hạn là 55.676.439đồng.

Tổng số tiền theo hai hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 18/4/2025 bà T và ông T1 còn nợ A là 9.319.681.509đồng, trong đó nợ gốc 8.350.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 883.344.933đồng, nợ lãi quá hạn là 86.336.576đồng.

1.2 Về phương án trả nợ:

Đến ngày 18/6/2025 bà T và ông T1 phải trả cho A toàn bộ số tiền là 9.319.681.509đồng, trong đó nợ gốc 8.350.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 883.344.933 đồng, nợ lãi quá hạn là 86.336.576 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng nói trên kể từ ngày 19/4/2025 cho đến khi trả hết nợ.

1.3 Trường hợp ông T1 và bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên thì A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của bà Vũ Thanh T, ông Nguyễn Công T1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8012LCL202100415/HĐTC ngày 26/5/2021 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8012LCL202000322/HĐTC ngày 04/5/2020, kèm văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 8012/LCL202000322/VBTT1 ngày 09/6/2022 đã ký giữa A chi nhánh M với bà Vũ Thanh T và ông Nguyễn Công T1 đối với:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 34, tờ bản đồ số 57 tại khu đô thị D, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 531770, ngày 29/4/2021.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16-BT16 tại khu đô thị D, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV230504, ngày 24/4/2020.

Để thu hồi nợ, có sơ đồ đo vẽ kèm theo.

1.4 Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì bà Vũ Thanh T và ông Nguyễn Công T1 có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho A.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Đông Triều;
- CCTHADS thành phố Đông Triều;
- Các bên;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN**(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Mạnh Cường